**TOÁN**

**Luyện tập: Chia cho số có một chữ số ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có một chữ số trong phạm vi 1000 ( chia hết và chia có dư)

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán, một cách nhanh và chính xác

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

**2. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** - - Giáo viên tổ chức trò chơi: *“Hỏi nhanh đáp gọn”* cho học sinh để ôn lại các bảng chia, cách tìm thương và số dư trong phép chia có dư. 21: 3 = 24 : 2 = 17 : 5 = 13 : 4 = 49 : 7 = 48 : 6 =- GV Nhận xét, tuyên dương.**2. Luyện tập, thực hành****HĐ1. Củng cố lí thuyết**- Yêu cầu mỗi HS tự lấy một ví dụ về phép chia số có 3 chữ số với số có 1 chữ số rồi thực hiện vào bảng con.- Chữa bài, nhận xét. *Chốt: Cách thực hiện phép chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số.* | - HS tham gia chơi-HS báo cáo kết quả, nêu cách thực hiện từng dạng phép tính, những lưu ý khi thực hiện- HS lắng nghe.- HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.- Nhận xét. |
| **HĐ2. Luyện tập.** |  |
| **Bài 1:** Đặt tính rồi tính. 36 : 5 205 : 5  66 : 9 952 : 2- Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con. - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và trao đổi cách làm.- Yêu cầu HS nêu phép chia hết và phép chia có dư.*GV chốt: Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia số có ba chữ số cho số có 1 chữ số.* | - Bài tập yêu cầu: Đặt tính rồi tính.- HS làm trong bảng con lần lượt từng phép tính; 1 HS làm trên bảng lớp. - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và trao đổi cách làm.- Các phép chia 36 :5; 66: 9 là 2 phép chia có dư, 205 : 5; 952 : 2 Phép chia là phép chia hết |
| **Bài 2:** Một kho có 640 kg gạo, người ta đã bán đi 150kg. Số còn lại đóng đều vào 7 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki- lô- gam gạo? - GV gọi HS đọc bài toán.- Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.- Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.- HD nhận xét, chữa bài.*Chốt: Cách giải bài toán bằng hai phép tính.* | - HS đọc và phân tích đề toán. - HS phân tích bài toán trong nhóm đôi -> báo cáo trước lớp.- HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.- HS nhận xét, chữa bài. |
| **Bài 3:** Người ta lắp bánh xe vào ôtô, mỗi ôtô cần phải lắp 4 bánh xe. Hỏi có 725 bánh xe thì lắp được nhiều nhất bao nhiêu xe ô tô như thế và con thừa mấy bánh xe.- GV gọi HS đọc đề toán.- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài tập.- GV hướng dẫn HS cách trình bày bài toán. *Chốt: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép chia có dư.***3. Vận dụng** - Yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện chia số có ba chữ số cho số có một chữ số?- Nhận xét tiết học. Dặn HS về xem lại bài tập để ghi nhớ cách thực hiện. | - HS đọc đề toán.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thảo luận trong nhóm đôi tìm hướng giải của bài toán -> báo cáo trước lớp.- HS nhận xét, thống nhất cách trình bày bài toán và làm bài vào vở.*Bài làm**Mỗi ôtô cần số bánh xe là: 725:4 = 181 (dư 1 bánh xe)**Vậy725 bánh xe lắp được nhiều nhất 181 xe ô tô và còn thừa 1 bánh xe.*  *Đáp số: 181 xe ôtô; thừa 1 bánh xe.* |

**Điều chỉnh- bổ sung:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập: So sánh số lớn gấp mấy lần số bé ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Luyện kĩ năng tìm số lớn gấp mấy lần số bé.

- Vận dụng so sánh số lớn gấp mấy lần số bé, vận dụng vào các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học **2.Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** - Gv đưa ra 1 ví dụ: Lan có 8 cái bánh, Hòa có 4 cái bánh. Hỏi số bánh của Lan gấp mấy lần số bánh của Hòa?- Gv nhận xét đánh giá**2. Luyện tập, thực hành****HĐ1. Củng cố lí thuyết**-Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?*GV chốt: Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia cho số bé.* | -Yêu cầu hs làm bài vào giấy nháp- Hs chia sẻ cách làm -Hs nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.- 2-3 nhóm chia sẻ |
| **HĐ2. Luyện tập.** |  |
| **Bài 1:** Điền vào chỗ chấma)Số 128 gấp số 2 .... lầnb) 36 cm gấp 4 cm .... lầnc) 1m 2 dm gấp 6 dm .... lầnd) Số lớn nhất có 3 chữ số gấp số 3 ... lần- Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con. - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và trao đổi cách làm.*Gv lưu ý lại cách đổi đơn vị đo và cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.* | - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu- Nêu cách làm bài - HS làm trong bảng con lần lượt từng phần; 1 HS làm trên bảng lớp. - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và trao đổi cách làm. |
| **Bài 2:** Bao cám nặng 25 kg, bao trấu nặng 5 kg. Hỏi bao cám nặng gấp mấy lần bao trấu?-Bt cho biết gì? hỏi gì?- Muốn biết bao cám nặng hơn bao trấu mấy lần ta làm thế nào? GV chữa bài..*- Củng cố dạng toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.* | - HS đọc đầu bài.- HS nêu.- 1 em lên bảng làm, lớp làm vở.- HS nhận xét – chữa bài- Lớp tự làm vở. 1 em nêu kết quả. |
| **Bài 3:** Con 8 tuổi, bố nhiều hơn con 24 tuổi. Hỏi tuổi bố gấp mấy lần tuổi con? - Gọi HS đọc đề bài toán.- Phân tích bài toán-Muốn so sánh tuổi bố gấp mấy lần tuổi con ta cần phải biết những yếu tố nào?- Tính tuổi bố như thế nào? Vì sao?- Yêu cầu hs làm bài vào vở-Nhận xét, đánh giá*GV: Củng cố dạng toán nhiều hơn, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.***3. Vận dụng** - Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. Tự lấy VD- Nhận xét tiết học. Dặn HS về xem lại bài tập để ghi nhớ cách thực hiện. | - HS đọc đề toán.- HS phân tích bài theo nhóm đôi và trao đổi cách làm.- Ta cần biết 2 yếu tố: tuổi bố và tuổi con.- Lấy tuổi con cộng với 24. Vì tuổi bố nhiều hơn tuổi con là 24 tuổi.- HS làm bài vào vở, 1 bạn chữa bài trên bảng.-Hs nhắc lại và nêu vd-Hs lắng nghe |

**Điều chỉnh- bổ sung:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập: So sánh số lớn gấp mấy lần số bé ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

-HS biết thực hiện *gấp một số lên nhiều lần* và vận dụng vào giải toán có lời văn; củng cố về bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

- HS phân biệt được so sánh số lớn gấp mấy lần số bé với so sánh số lớn hơn số bé mấy đơn vị.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học **2.Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** - Tổ chức trò chơi: Hái hoa dân chủ- Có 4 bông hoa, mỗi bông hoa là 1 câu hỏi hoặc 1 bài tập có liên quan đến dạng toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé- Gv nhận xét**2. Luyện tập, thực hành****HĐ1. Củng cố lí thuyết**-Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?- Muốn so sánh số lớn hơn số bé ta làm như thế nào?*GV chốt: Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia cho số bé.**Muốn so sánh số lớn hơn số bé ta lấy số lớn trừ số bé* | -Hs tham gia theo hướng dẫn của GV- Hs chia sẻ cách làm -Hs nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.- 2-3 nhóm chia sẻ |
| **HĐ2. Luyện tập.** |  |
| **Bài 1:** Điền vào bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số lớn | 368 | 55 | 123 | 546 |
| Số bé | 4 | 5 | 3 | 6 |
| SL gấp SB |  |  |  |  |
| SL hơn SB |  |  |  |  |

- Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và trao đổi cách làm.*Gv chốt cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé và so sánh số lớn hơn số bé* | - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu- Nêu cách làm bài - HS làm trong vở, 1 HS làm trên bảng lớp. - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và trao đổi cách làm. |
| **Bài 2:** Tổ 1 của lớp 3D có 12 học sinh. Trong đó có 4 học sinh khá, còn lại là học sinh giỏi. Hỏi số học sinh giỏi gấp mấy lần số học sinh khá ?-Bt cho biết gì? hỏi gì?- Muốn biết bao cám nặng hơn bao trấu mấy lần ta làm thế nào? GV chữa bài..*- Củng cố dạng toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.* | - HS đọc đầu bài.- HS nêu.- 1 em lên bảng làm, lớp làm vở.- HS nhận xét – chữa bài- Lớp tự làm vở. 1 em nêu kết quả. |
| **Bài 3:** Bạn An trồng được 9 cây xà cừ. Số cây xà cừ mà cả lớp trồng được là số lớn nhất có 2 chữ số. Hỏi số cây của cả lớp trồng gấp mấy lần số cây mà An trồng? - Gọi HS đọc đề bài toán.- Phân tích bài toán-Muốn so sánh số cây của cả lớp gấp mấy lần số cây của An ta cần phải biết những yếu tố nào?- Tính số cây của cả lớp như nào?- Yêu cầu hs làm bài vào vở-Nhận xét, đánh giá*GV: Củng cố dạng toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.***3. Vận dụng** - Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. Tự lấy VD- Nhận xét tiết học. Dặn HS về xem lại bài tập để ghi nhớ cách thực hiện. | - HS đọc đề toán.- HS phân tích bài theo nhóm đôi và trao đổi cách làm.- Ta cần biết 2 yếu tố: số cây của cả lớp và số cây của An- Là 99 cây, vì đây là số lớn nhất có 2 chữ số.- HS làm bài vào vở, 1 bạn chữa bài trên bảng.-Hs nhắc lại và nêu vd-Hs lắng nghe |

**Điều chỉnh- bổ sung:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_